

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020.

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Chiến

2. Ông Nguyễn Văn Sua

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1952. Địa chỉ: tổ 6, ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Có mặt”

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1975. Địa chỉ: tổ 6, ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-Bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà là mẹ ruột của Anh Huỳnh Văn L, cha ruột của Anh L là Từ Văn N1. Bà và ông N1 sống chung không đăng ký kết hôn, khi chấm dứt quan hệ với ông N1 bà đang mang thai Anh L. Sau khi sinh một mình bà nuôi Anh L khôn lớn, xây dựng gia đình, cho đất và tiền để Anh L xây nhà riêng, còn một phần đất kế bên nhà của anh L bà để giành cất nhà ở. Thời gian bà bệnh phải cầm cố nhà đất, khi làm thủ tục chuộc lại nhà, đất tại Ủy

ban nhân dân xã, Anh L kêu bà ký hồ sơ, do tin tưởng nên bà không đọc hợp đồng, sau này mới biết ký vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và Anh L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất của bà. Bà làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà và Anh L nhưng đã rút đơn khởi kiện.

Hiện nay bà không còn tài sản nào tại địa phương, bà bị bệnh sụp đót sống, đi lại khó khăn, chủ yếu nằm một chỗ. Mọi chi phí sinh hoạt của bà dựa vào tiền trợ cấp người tàn tật và các mạnh thường quân cho. Anh L sống chung với vợ và một người con 4 tuổi, vợ Anh L làm nội trợ, Anh L làm thợ điện lạnh thu nhập cao nhưng không chịu cấp dưỡng cho bà. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng nuôi bà mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi bà qua đời.

Bị đơn Anh Huỳnh Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án biên bản nêu ý kiến nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 70, 71 và Điều 111 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà N, buộc Anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng cho Bà Huỳnh Thị N mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Anh L.

[2] Về Nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh của nguyên đơn: Căn cứ chứng cứ là sổ hộ khẩu và đơn xác nhận nhân thân Bà N cung cấp, biên bản xác minh địa phương xác định: Bà N và Anh L có mối quan hệ huyết thống, là mẹ con ruột với nhau. Bà N có hai người con là Huỳnh Văn Đ (đã chết) và

Huỳnh Văn L, sinh năm 1975, hiện nay Bà N không có chồng khác, chỉ còn duy nhất một người con ruột là Anh L. Anh L sống chung với vợ và con 4 tuổi, vợ Anh L ở nhà nội trợ còn Anh L làm nghề điện lạnh có thu nhập ổn định, Bà N sống một mình kế bên nhà Anh L.

Qua xác minh chính quyền địa phương: Bà N hiện không còn tài sản nào tại địa phương, hiện bà già yếu bệnh đau, không đi lại được. Bà N là người cao tuổi, được đảm bảo các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe. Bà N cung cấp giấy tờ toa thuốc chứng minh bản thân mang nhiều bệnh tật, đi lại khó khăn. Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy xác nhận số 72/ĐK/270 ngày 24/7/2017 xác nhận Bà Huỳnh Thị N là người khuyết tật, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng.

Do đó Bà N yêu cầu Anh L cấp dưỡng cho bà mỗi tháng 1.500.000 đồng để bà nuôi sống bản thân khi về già, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống mình, là phù hợp các Điều 70, 71, 107, 111, và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Phương thức cấp dưỡng và thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng: Do Bà N và Anh L không thỏa thuận được việc cấp dưỡng, căn cứ điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2020. Việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4, 6 Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Quá trình tham gia tố tụng Anh L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ chứng minh, phản bác ý kiến của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, đúng quy định của pháp luật

[5] **Về án phí:** Anh L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà N không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Điều 91, Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 70, 71, Điều 111, 117, 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị N. Buộc Anh Huỳnh Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Bà Huỳnh Thị N hàng tháng số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2020, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được áp dụng theo quy định tại khoản 3, 4, 6 Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị N thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thu